

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày 09/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Vững

- Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

Bản sinh D (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 , tại xã T huyện Y tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: xã T huyện Y tỉnh Phú Thọ; Danh chỉ bản số 071 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 15/6/2022. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn Minh sinh năm 1958, con bà Hà Thị Chính sinh, năm 1960. Bị cáo có vợ là: Hà Thị Tươi sinh năm 1989, bố mẹ và vợ bị cáo đều sinh sống tại xã Thượng Long huyện Yên Lập tỉnh Phú Thọ, Bị cáo có 02 người con, người con lớn sinh năm 2010, người con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án; Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo được tại ngoại tại xã Thượng Long huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ - Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Quốc Việt – Văn phòng luật sư Quang Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Bàn Sinh Đ, sinh năm 1986, địa chỉ khu Móc Thiều xã Thượng Long huyện Yên Lập tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1985, ở thôn Đồng Bằng, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

- Anh Phạm Thế V – sinh năm 1968, ở thôn Đồng Bằng, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt

Nguyên đơn dân sự: UBND xã T, huyện Y – Người đại diện ông Nguyễn Kim T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/3/2022 đến ngày 31/3/2022, Bàn Sinh D đã thuê anh Bàn Sinh Đ, sinh năm 1986 và anh Bàn Sinh D sinh năm 1992, đều ở khu Móc Thiều, xã Thượng Long, huyện Yên Lập cùng với D để khai thác gỗ thuộc đồi cây mua của anh T, quá trình khai thác gỗ D dùng 01 con dao (có đặc điểm dài 41cm, lưỡi dao dài 26cm, phần chuôi dao dài 15cm); anh Đ, anh D thay phiên nhau dùng 01 chiếc cưa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800 (của anh Đ). D cùng với anh D, anh Đ khai thác được 12 cây gỗ, cắt thành 68 lóng gỗ tròn với tổng khối lượng = 7,1571m³ trong diện tích đất rừng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/5/1996 mà D đã mua. Sau đó, thấy ở rừng phòng hộ, giáp ranh với diện tích đất đồi rừng của D mua có một số cây gỗ mọc tự nhiên; Mặc dù biết là đất rừng phòng hộ không được phép khai thác, nhưng D vẫn nói với anh D, anh Đ là đất rừng mình đã mua vì D nói là đất đồi rừng của mình nên anh D, anh Đ đã cùng với D dùng cưa máy khai thác 17 cây gỗ, cắt thành 71 lóng gỗ tròn có tổng khối lượng = 8,6082m³ tại diện tích rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập quản lý (Đây là đất rừng tự nhiên thuộc loại rừng phòng hộ được phê duyệt theo quyết định 3813/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt kết quả rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 -2025 định hướng đến năm 2030, do UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ quản lý).

Sau khi khai thác được số gỗ trên, D đã thuê anh Hoàng Anh T sinh năm 1980; anh Dương Văn L, sinh năm 1964; anh Bàn Sinh Thịnh, sinh năm 1979, cùng ở xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ vận chuyển toàn bộ ra chân đập Hồ Ly thuộc khu Móc Thiều, xã Thượng Long, huyện Yên Lập để tìm người bán (quá trình vận chuyển anh Tuấn, anh Lập, anh Thịnh không biết việc Dương khai thác gỗ ở rừng phòng hộ). Sau đó, Dương gọi điện cho anh Đào Xuân L, sinh năm 1986, ở thôn Đồng Bằng, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nói muốn bán một ít gỗ tạp tại xã Thượng Long, huyện Yên Lập. Hai bên thỏa thuận giá là 1.100.000đ/m³ gỗ. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/4/2022, anh Đào Xuân L đã thuê anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1985, ở thôn Đồng Bằng, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái lái xe ô tô BKS 21C – 022.26 đến xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ để bốc gỗ lên xe, thì bị Công an huyện Yên Lập kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 139 lóng gỗ tròn. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 15/4/2022, Công an huyện Yên Lập đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định, trưng cầu định giá để xác định vị trí, tọa độ, khối lượng gỗ, chủng loại gỗ, giá trị gỗ mà Dương đã khai thác như sau:

Hiện trường xảy ra tại vị trí lô 34 khoảnh 4, lô 147 khoảnh 5, tiểu khu 191 đồi Đá Bò, thuộc khu Móc Thiều, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/5/1996 và căn cứ vào tòa độ vị trí 29 gốc cây gỗ bị chặt, cơ đã xác định: có 17 gốc cây gỗ bị cơ được đánh số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29 nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ nguồn gốc rừng tự nhiên do UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập quản lý. Có 12 gốc cây gỗ bị cơ được đánh số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 28 nằm trong thửa số 75, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01075 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/5/1996.

- Ngày 05/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định trưng cầu giám định (số 32) đề giám định xác định hiện trường khai thác 29 cây gỗ thuộc loại rừng gì, xác định 139 đoạn gỗ khai thác từ 29 cây gỗ thuộc loại gỗ gì? Tại Bản Kết luận giám định tư pháp ngày 16/5/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

+ Đối với 139 lóng gỗ tròn được tạm giữ tại Công an huyện Yên Lập là gỗ thuộc các nhóm IV, V, VI, VII là thuộc loại gỗ thông thường.

+ Trong tổng số 139 lóng gỗ tròn có 71 lóng gỗ được xác định khai thác ngoài diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045, chi tiết, chủng loại, khối lượng của 71 lóng gỗ tròn cụ thể như sau: Gỗ ngát có 33 lóng, khối lượng = 3,591 m³; gỗ bời lời nhót có 07 lóng, có khối lượng = 1,2469m³; gỗ Côm có 06 lóng có khối lượng = 0,9798m³; Gỗ phổi bò có 05 lóng có khối lượng = 0,3042m³; Gỗ Thôi Chanh có 10 lóng, có khối lượng = 1,5956m³; Gỗ Vàng kiêng có 08 lóng, có khối lượng = 0,6525 m³; Gỗ Xoan nhừ có 02 lóng có khối lượng = 0,2382m³. 71 lóng gỗ này có tổng khối lượng là 8,6082m³.

+ Hiện trường khai thác 29 cây gỗ thuộc loại rừng phòng hộ, theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được ban hành kèm theo Quyết định số 3813 ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ. Trong đó hiện trường khai thác 17 cây gỗ ngoài diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045 là loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

- Ngày 25/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lập định giá 17 cây gỗ loại thông thường có khối lượng 8,6082m³ và 12 cây gỗ thuộc loại gỗ thông thường có khối lượng 7,1571 m³. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 28/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lập đã kết luận:

+ 17 cây gỗ thuộc loại gỗ thông thường có khối lượng 8,6082m³ có trị giá: 8.767.800 đồng.

+ 12 cây gỗ thuộc loại gỗ thông thường có khối lượng 7,1571 m³ có trị giá: 7.326.520 đồng.

Hành vi của Bàn Sinh Dương mặc dù biết là đất rừng phòng hộ, không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác gỗ, nhưng Dương đã thực hiện hành vi khai thác trái phép 17 cây gỗ, thuộc loại gỗ thông thường, có khối lượng = 8,6082m³ trị giá

là 8.767.800 đồng tại lô 34, khoảnh 4, lô 147 khoảnh 5 tiểu khu 191, ở đồi Đá Bò, khu Móc Thiều, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do UBND xã Thượng Long quản lý. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra Bàn Sinh Dương đã khai toàn bộ sự việc như đã nêu. Lời khai của Dương phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Bàn Sinh Dương về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Do muốn có tiền để trang trải cuộc sống, thu lời bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép nên Bàn Sinh Dương đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Bàn Sinh Dương đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc trồng mới lại toàn bộ số cây đã khai thác để phát triển rừng nên bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 21C-022.26 nhãn hiệu DONGFENG thuộc quyền sở hữu của Phạm Thế V; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000661 mang tên Phạm Thế Vinh biển số đăng ký 21C-022.26 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 24/10/2014; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0100054 có hiệu lực đến hết ngày 10/10/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1679612; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 120090000260, mang tên Phạm Xuân Thành;

+ Thu giữ 139 lóng gỗ tròn = 15,7653 m³;

+ Thu giữ của Bàn Sinh D 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 41cm (bốn một), lưỡi dao dài 26cm, phần chuôi dao dài 15cm. Thu giữ của Bàn Sinh D: 01 (một) cưa máy nhãn hiệu KAMASTSU KM6800.

- Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp và ra quyết định xử lý vật chứng gồm:

+ Trả lại cho anh Phạm Thế V: 01 xe ô tô BKS 21C-022.26 nhãn hiệu DONGFENG, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000661 mang tên Phạm Thế Vinh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0100054 có hiệu lực đến hết ngày 10/10/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1679612.

+ Trả lại cho Phạm Xuân T: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 120090000260, mang tên Phạm Xuân T.

+ Trả lại cho Bàn Sinh D 68 lóng gỗ tròn = 7,1571 m³ Dương khai thác trong diện tích rừng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/5/1996.

- Đối với 71 lóng gỗ tròn thuộc loài thông thường, có khối lượng là: 8,6082 m³, D khai thác tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc quản lý của UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập; 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 41cm, phần lưỡi dao dài 26cm, phần chuôi dao dài 15cm; 01 (một) cưa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800 được bảo quản và xử lý trong quá trình giải quyết vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan quản lý rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật đã yêu cầu bị cáo Dương khắc phục hậu quả, bị cáo D đã trồng lại toàn bộ diện tích rừng phòng hộ mà bị cáo đã khai thác trước đó, đã được Ủy ban nhân dân xã Thượng Long nghiệm thu và không yêu cầu bị cáo Dương phải khắc phục thêm hậu quả nào khác.

Về tài sản và nguồn thu nhập: Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2022 của Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Lập đối với bị cáo Bàn Sinh D đã xác định: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, đang ở trên đất bố mẹ, thu nhập chính từ làm nông nghiệp, bình quân khoảng 1.000.000 đồng/tháng.

Trong vụ án này, đối với anh Bàn Sinh D; anh Bàn Sinh Đ (là người được D thuê khai thác gỗ); anh Hoàng Anh T; anh Dương Văn L, anh Bàn Sinh T (là người được D thuê vận chuyển gỗ) quá trình điều tra đã chứng minh. Anh D, anh Đ, anh T, anh L, anh T chỉ là người làm thuê cho D, làm việc theo yêu cầu của D, nên đều không biết được D khai thác trái phép tại diện tích đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc quản lý của UBND xã Thượng Long, huyện Yên Lập. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Xuân T là người được Đào Xuân L thuê chở gỗ, không biết được số gỗ L mua bán có gỗ khai thác trái phép tại diện tích đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thành là phù hợp.

Đối với hành vi của Đào Xuân L: Khối lượng gỗ Lâm mua bán, vận chuyển là 12,9712 m³ loại gỗ thông thường (dưới 20m³) nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chuyển cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Xuân L là phù hợp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 28 ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bà Sinh D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 232; điểm b,i,s, khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Sinh D; Phạt bị cáo Bàn Sinh Dương từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ,

Khấu trừ từ 5% thu nhập hàng tháng = 50.000đ/tháng đối với bị cáo Bàn Sinh D trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Bị cáo Bàn Sinh D không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ tại cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần

Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng gồm:

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước: 71 lóng gỗ tròn thuộc loài thông thường, có khối lượng là: 8,6082 m³.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 41cm, phần lưỡi dao dài 26cm, phần chuôi dao dài 15cm.

Trả lại cho anh Bàn Sinh Đ 01 (một) cửa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800.

Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho:

+ Anh Phạm Thế V: 01 xe ô tô BKS 21C-022.26 nhãn hiệu DONGFENG, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000661 mang tên Phạm Thế Vinh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0100054 có hiệu lực đến hết ngày 10/10/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1679612.

+ Anh Phạm Xuân T: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 120090000260, mang tên Phạm Xuân T.

+ Bị cáo Bàn Sinh D 68 lóng gỗ tròn = 7,1571 m³ Dương khai thác trong diện tích rừng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01045 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/5/1996.

Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo D luật sư Hoàng Quốc Việt trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo: Nhất trí ý kiến luận tội của Kiểm sát viên; Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo có thu nhập thấp.

Bị cáo D nhất trí ý kiến của người bào chữa, bị cáo không bổ sung thêm nội dung nào khác và không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bàn Sinh Đ xin nhận lại tài sản 01 (một) cửa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án; phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận Từ ngày 20 tháng 3 năm 2022 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, Bàn sinh D đã khai thác 17 cây gỗ, nằm trong diện tích rừng phòng hộ, thuộc quyền quản lý của Ủy

ban nhân dân xã Thượng Long, Dương thuê người cắt thành 17 lóng gỗ tròn, tổng khối lượng 8,6082 m³ sau đó vận chuyển ra chân đập hồ ly thuộc thu mộc thiếu xã T huyện Y, sau đó, Bàn Sinh D bán số gỗ trên cho anh Đào Xuân L, anh Đào Xuân L đã thuê anh, Phạm Xuân T, Thành sử dụng xe ô tô của anh Phạm Thế V biển kiểm soát 21C-0226 để vận chuyển gỗ vào 8 giờ ngày 1/4/2022 Thì bị công an huyện Yên Lập kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chín và tạm giữ toàn bộ vật chứng;

Hành vi khai thác trái phép 8,6082 m³ gỗ thuộc rừng phòng hộ của Bàn Sinh D đã vi phạm điểm d khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự; Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm các quy định về khai bảo vệ rừng và lâm sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân; Vì vậy hành vi khai thác trái phép rừng phòng hộ của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, qua xem xét lý lịch thì thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải như đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận; Bị cáo Dương không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 232 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng; Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì bị cáo không có tài sản.

[7]. Về khấu trừ thu nhập: Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là không có căn cứ. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận vì: Bị cáo có thu nhập hàng tháng, tuy nhiên thu nhập không cao do đó chỉ cần buộc bị cáo phải khấu trừ 5% hàng tháng, cụ thể 50.000đ = 1.000.000đ:100% x 5%.

[8]. Về vật chứng: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử xử lý các vật chứng như đã nêu trên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì:

- Những tài sản Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần xác nhận.

- 71 lóng gỗ do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) cửa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800 là tài sản hợp pháp của anh Bàn Sinh Đ nên cần trả lại cho anh Đ.

- 01 con dao của Bàn Sinh Đ là công cụ phạm tội Cần tịch thu để tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có biên bản nghiệm thu về việc bị cáo Dương khắc phục hậu quả (Trồng lại diện tích rừng mà bị cáo đã khai thác) và không yêu cầu bị cáo và khắc phục thêm hậu quả nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

- Anh Bàn Sinh Đ là người sử dụng 01 (một) cửa máy nhãn hiệu KAMASTSU KM6800 để khai thác rừng phòng hộ nhưng anh Đ được Dương thuê, anh Đ không biết, vì vậy cần trả lại chiếc máy cửa cho anh Đ.

Trong vụ án này còn có anh Bàn Sinh Duy; anh Bàn Sinh Đ (là người được D thuê khai thác gỗ); anh Hoàng Anh T; anh Dương Văn L, anh Bàn Sinh T (là người được D thuê vận chuyển gỗ từ rừng ra chân đập hồ ly) quá trình điều tra đã chứng minh. Anh Duy, anh Đ, anh T, anh L, anh T chỉ là người làm thuê cho D, làm việc theo yêu cầu của D, nên đều không biết được D khai thác gỗ trái phép tại diện tích đất rừng phòng hộ do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Xuân T là người được Đào Xuân L thuê chở gỗ, không biết được số gỗ L mua bán có gỗ khai thác trái phép tại diện tích đất rừng phòng hộ do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

Đối với hành vi của Đào Xuân L: Khối lượng gỗ L mua bán, vận chuyển là 12,9712 m³ loại gỗ thông thường (dưới 20m³) nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chuyển cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Xuân L là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 1 điều 232, điểm b,i,s khoản 1 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bàn Sinh Dương.

- Tuyên bố bị cáo Bàn Sinh D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo **Bàn Sinh D** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Bàn Sinh D cho Ủy ban nhân dân xã T huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo Bàn Sinh D.

Trường hợp bị cáo Bàn Sinh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Bàn Sinh D.

- Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% hàng tháng đối với bị cáo Bàn Sinh D số tiền là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) mỗi tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

- Bị cáo Bàn Sinh D không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ tại cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần

- Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 71 lóng gỗ loài thông thường để phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho anh Bàn Sinh Đ 01 cửa máy, nhãn hiệu KAMASTSU KM6800.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) con dao của bị cáo Bàn Sinh D.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản:

- Anh Phạm Thế V đã nhận lại: 01 xe ô tô BKS 21C-022.26 nhãn hiệu DONGFENG, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000661 mang tên Phạm Thế Vinh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0100054 có hiệu lực đến hết ngày 10/10/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1679612.

- Anh Phạm Xuân T đã nhận lại: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 120090000260, mang tên Phạm Xuân Thành.

- Bị cáo Bàn Sinh D đã nhận lại: 68 lóng gỗ tròn = 7,1571 m³.

- Xác nhận bị cáo D đã trồng lại cây trên diện tích đất rừng mà bị cáo đã khai thác trái phép.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bàn Sinh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo lên

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đề yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. H. Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Bùi Xuân Trường